

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**

Số: /BC-UBND

DỰ THẢO LẦN 1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Đông Hà, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2022,
dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2023**

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

Thực hiện Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022; Quyết định số 4099/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các huyện, thị xã, thành phố; Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đông Hà Khóa XII, Kỳ họp thứ 8 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Năm 2022 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, năm thứ 2 thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; cũng là năm đầu thành phố thực hiện tự cân đối chi thường xuyên. Trong bối cảnh những tháng đầu năm đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách của thành phố. Thực hiện Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2022, với quyết tâm chính trị cao, phấn đấu hoàn thành dự toán thu - chi ngân sách năm 2022, UBND thành phố đã chủ động điều hành ngân sách đảm bảo nguồn lực phòng chống dịch bệnh và phát triển kinh tế của thành phố.

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2022

Năm 2022, chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn theo dự toán HĐND tỉnh giao là 539 tỷ đồng, HĐND thành phố phấn đấu là 684 tỷ đồng; trong đó giao thu tiền sử dụng đất là 280 tỷ đồng; giao thu từ thuế phí 392,9 tỷ đồng, thu khác ngân sách 10,3 tỷ đồng, thu tại phường 0,8 tỷ đồng.

Để thực hiện hoàn thành dự toán được giao, ngày 24/12/2021, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 3414/QĐ-UBND về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương cho các đơn vị, ban ngành, đoàn thể trực thuộc năm 2022; triển khai dự toán thu ngân sách đến từng cơ quan, đơn vị; ban hành Công văn chỉ đạo để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; tổ chức họp Ban chỉ đạo thu ngân sách thành phố để triển khai nhiệm vụ; giao dự

toán thu ngân sách đối với các doanh nghiệp trên địa bàn được phân cấp quản lý thu; ban hành kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022.

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2022 ước thực hiện 1.303,537 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh, trung ương hưởng 94,112 tỷ đồng, ngân sách địa phương hưởng 936,425 tỷ đồng.

1. Thu ngân sách trên địa bàn

Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2022 ước thực hiện 668,510 tỷ đồng, đạt 124,03% dự toán tỉnh giao, đạt 97,74% dự toán thành phố giao, trong đó ngân sách địa phương hưởng 574,397 tỷ đồng, đạt 114,67% dự toán tỉnh giao, đạt 88,86% dự toán thành phố giao, trong đó:

1.1. Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí

Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí ước thực hiện 453,302 tỷ đồng vượt 18,70% dự toán tỉnh giao, vượt 15,37% dự toán của thành phố giao, trong đó phần ngân sách địa phương hưởng 376,3 tỷ đồng/376,3 tỷ đồng đạt 100% dự toán thành phố giao,

- Các khoản thu không đạt dự toán, bao gồm:

+ Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ước thực hiện 166,541 tỷ đồng, đạt 83,72% dự toán tỉnh giao, đạt 80,49% dự toán thành phố giao, tương ứng với số hụt thu so với dự toán thành phố giao là 40,390 tỷ đồng.

Hụt từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh chủ yếu là khoản hụt thuế GTGT. Khoản thu thuế GTGT không đạt do hai nguyên nhân chính sau: (i) Công ty Cổ phần Tiến Phong là doanh nghiệp có số thuế nộp ngân sách thành phố lớn, số thu dự kiến hàng năm là 22-25 tỷ. Tuy nhiên năm 2022 công ty chuyển từ bán hàng hóa thông thường qua xuất khẩu trực tiếp nên khoản thuế GTGT không phát sinh dẫn đến số thu ngoài quốc doanh giảm hơn 20 tỷ đồng. (ii) thực hiện Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó giảm 2% thuế GTGT đã làm ảnh hưởng đến số thu ngoài quốc doanh, dự kiến giảm hơn 25 tỷ.

- Các khoản thu đạt và vượt dự toán đề ra:

+ Thuế thu nhập cá nhân ước thực hiện 47,013 tỷ đồng, vượt 14,39% dự toán tỉnh giao, vượt 9,08% dự toán thành phố giao

+ Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước ước thực hiện 99,353 tỷ đồng, vượt 451,96% dự toán tỉnh và thành phố giao, trong đó thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước phần ngân sách thành phố hưởng 43,587 tỷ đồng/18 tỷ đồng, vượt 142,15% dự toán tương ứng với số vượt thu 25,587 tỷ đồng

+ Lệ phí trước bạ ước thực hiện 89 tỷ đồng, vượt 1,6% dự toán tỉnh giao và vượt 0,45% dự toán thành phố giao

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước thực hiện 9,6 tỷ đồng/5,08 tỷ đồng vượt 88,98% dự toán tương ứng với số vượt 4,52 tỷ đồng

+ Thu phí, lệ phí ước thực hiện 18,228 tỷ đồng, vượt 8,5% dự toán

+ Thu cỏ tức của các doanh nghiệp nhà nước, đây là phần ngân sách tỉnh hưởng, ước thực hiện 8,179 tỷ đồng/3,4 tỷ đồng vượt 140,56% dự toán.

1.2. Thu tiền sử dụng đất

Thu tiền sử dụng đất ước thực hiện 201,562 tỷ đồng, vượt 39,01% dự toán tỉnh giao, đạt 71,99% dự toán của thành phố, trong đó:

+ Thu đấu giá quyền sử dụng đất ước thực hiện 159,144 tỷ đồng/250 tỷ đồng, vượt 9,75% dự toán tỉnh giao, đạt 63,66% dự toán của thành phố.

+ Thu chuyển mục đích, cấp đất mới ước thực hiện 42,417 tỷ đồng/30 tỷ đồng, vượt 41,39% dự toán thành phố

Chỉ tiêu kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022 được HĐND thành phố giao: 250 tỷ đồng. Thành phố đã tổ chức đấu giá các phiên tháng 12/2021 để tạo nguồn thu chủ động cho năm 2022: 159,1 tỷ đồng (đạt 63,66% kế hoạch). Để đảm bảo chỉ tiêu, thành phố đã xây dựng kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất với 53 lô đất tại các khu: Khu dân cư đường Cồn Cỏ (giai đoạn 2), khu dân cư đường Đặng Dung (giai đoạn 3), khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái, Khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 2), Khu dân cư đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ Nguyễn Du đến Trần Bình Trọng), khu dân cư Vĩnh Phước, khu dân cư phía Tây đường Khóa Bảo, khu tái định cư bắc Sông Hiếu. Tuy nhiên, thị trường bất động sản trên địa bàn thành phố nói chung và các địa phương khác trên toàn tỉnh và cả nước nói chung những tháng gần đây đang “đóng băng”, các hoạt động giao dịch mua bán, chuyển nhượng trầm lắng. Thành phố đã tổ chức 2 phiên đấu giá đất nhưng không có khách hàng tham gia đấu giá. Nguồn thu đấu giá để đảm bảo nguồn lực thực hiện đầu tư công thành phố là số thu từ đợt đấu giá tháng 12/2021. Số thu tiền sử dụng đất năm 2022 dự kiến hụt 78,438 tỷ đồng, trong đó phần ngân sách thành phố hụt 74,516 tỷ đồng so với dự toán thành phố giao

1.3. Thu khác ngân sách ước thực hiện 12,846 tỷ đồng/10,3 tỷ đồng đạt 124,72% dự toán tỉnh và thành phố giao.

1.4. Thu tại phường ước thực hiện 0,8 tỷ đồng, đạt 100% dự toán thành phố giao.

2.2. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 29,238 tỷ đồng, trong đó:

- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 0 đồng,

- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 29,238 tỷ đồng.

2.3. Thu chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022 sử dụng và quyết toán: 323,075 tỷ đồng

2.4. Thu kết dư ngân sách năm 2021: 9,714 tỷ đồng

(Chi tiết tại Biểu 01-TH)

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

Trên cơ sở dự toán HĐND thành phố thông qua, UBND thành phố đã điều hành chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chi cân đối ngân sách ước thực hiện 779,148 tỷ đồng, đạt 151% dự toán tỉnh giao, đạt 119,09% dự toán thành phố, bao gồm các khoản chi chủ yếu:

1. Chi đầu tư phát triển

Tổng kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2022 ngân sách thành phố quản lý là 269,156 tỷ đồng, bao gồm:

Chi XDCB tập trung: 7,053 tỷ đồng (Phân cấp toàn bộ cho phường quản lý 7,053 tỷ đồng);

Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 262,103 tỷ đồng. Năm 2022, thành phố đã bổ sung một phần nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất cho các phường số tiền 7,1 tỷ đồng. UBND các phường đã trình HĐND phường sử dụng nguồn vốn để bố trí các công trình phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Năm 2022, dự kiến số hụt thu từ tiền sử dụng đất năm 2022 phần ngân sách thành phố hưởng là 74,516 tỷ đồng, UBND thành phố đã chủ động điều hành ngân sách trong điều kiện hụt thu tiền sử dụng đất như sau, thành phố chủ động sử dụng nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022 còn lại sau khi đã chủ động bố trí vốn cho các công trình xây dựng cơ bản thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn những công trình cấp bách cần thiết triển khai để phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương với số tiền 41,8 tỷ đồng (Quyết định 1209/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 số tiền 4,8 tỷ đồng, Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 số tiền 22 tỷ đồng; Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 số tiền 12 tỷ đồng, Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 số tiền 3 tỷ đồng) là 39,516 tỷ đồng; Cắt giảm vốn 35 tỷ thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2022, trong đó 18,1 tỷ chưa phân bổ cho cho 4 dự án chưa đủ điều kiện; cắt giảm vốn 02 công trình đường Trần Nguyên Hãn và Hệ thống thoát nước Phan Đình Phùng: 16,9 tỷ.

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2022 do thành phố quản lý sau khi đã cân đối là: 275.956/269.156 triệu đồng, vượt 6.800 triệu đồng, tăng 2,5% so với kế hoạch đầu năm.

2. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên ước thực hiện 477,019 tỷ đồng, đạt 135,06% dự toán tỉnh giao, đạt 135,04% dự toán thành phố giao; chi thường xuyên tăng chủ yếu gồm các khoản: Chi hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; chi phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh Covid – 19, bổ sung kinh phí thực hiện cải cách tiền lương để thực hiện chính sách tinh giản biên chế và các nguồn tinh bổ sung có

mục tiêu như kinh phí miễn thu dịch vụ thuỷ lợi, đất trồng lúa, kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ...; bổ sung các nhiệm vụ, công trình sự nghiệp kinh tế có tính chất đầu tư từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2021, bổ sung kinh phí từ nguồn tăng thu thường xuyên năm 2021 để thực hiện tăng cường cơ sở vật chất trường lớp học, trang bị máy móc thiết bị cho các cơ quan hành chính, bổ sung nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, bổ sung kinh phí kỷ niệm 50 năm giải phóng Đông Hà và bổ sung kinh phí chi thường xuyên để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố.

3. Chi dự phòng ngân sách thực hiện 5,4 tỷ đồng, đạt 53,13% dự toán tỉnh giao, đạt 53,06% dự toán thành phố giao, UBND thành phố trình và được Thường trực HĐND thành phố thông nhất trước khi thực hiện và chủ yếu bổ sung kinh phí thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19, bổ sung kinh phí tiền điện chiếu sáng và một số nhiệm vụ phát sinh chưa được bố trí trong dự toán đầu năm.

4. Chi nộp trả ngân sách cấp trên ước thực hiện 12,918 tỷ đồng, gồm các nội dung sau:

- Kinh phí cải cách tiền lương năm 2020 còn dư tại thành phố: 8,76 tỷ đồng (Đây là khoản kinh phí tỉnh chủ động tạm bố trí trước cho thành phố để thực hiện cải cách tiền lương năm 2020, trường hợp xác định nguồn của địa phương còn dư thì phải thực hiện nộp trả ngân sách tỉnh theo đúng quy định)

- Nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh hết nhiệm vụ chi gồm: Kinh phí thực hiện chi phụ cấp đối với nhân viên, cộng tác viên thú y khuyến nông các năm 2017, 2018, 2019, 2020: 248.183.000 đồng; Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ thú y và người tham gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi năm 2019: 12.160.000 đồng; Kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2014-2015; hỗ trợ khắc phục hậu quả mưa lũ năm 2016: 162.598.000 đồng; kinh phí phòng chống dịch Covid-19 năm 2021 còn thừa: 3.735.290.000 đồng

(Chi tiết tại Biểu 02-TH)

Công tác điều hành chi ngân sách đảm bảo theo dự toán đề ra, triển khai thực hiện tốt các mục tiêu kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, các khoản chi tiêu bảo đảm đúng chế độ chính sách theo Luật ngân sách và các quy định hiện hành, phục vụ tốt cho thực hiện nhiệm vụ của thành phố cũng như đầu tư phát triển, hoạt động của bộ máy nhà nước

- Về thực hiện các chính sách, đảm bảo an sinh xã hội: Thành phố đã thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội theo các Nghị định của Chính phủ về hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng xã hội, hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP; hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo

Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Phần thứ hai

XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh – tế xã hội và Dự toán ngân sách năm 2023; Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025; Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và Dự toán ngân sách năm 2023.

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; các chương trình, đề án thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ kết quả thực hiện dự toán NSNN năm 2022 và dự báo tình hình kinh tế - xã hội năm 2023, UBND thành phố xây dựng dự toán NSNN năm 2023 như sau:

I. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH

Tổng thu NSNN trên địa bàn là 730,92 tỷ đồng; nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2023 là 410,92 tỷ đồng, bằng 88% so với số ước thực hiện năm 2022¹, số dự toán 2023 được xây dựng dựa trên cơ sở đã loại trừ các nguồn thu tăng đột biến năm 2022 là khoản thu tiền cho thuê đất (tiền thuê đất thu 1 lần cho cả thời gian thuê) với số tiền gần 80 tỷ đồng; thành phố tiếp tục thực hiện tự cân đối chi thường xuyên.

Trong đó:

- Thu thuế, phí, lệ phí:	399,820 tỷ đồng
- Thu tiền sử dụng đất:	320,000 tỷ đồng
- Thu khác ngân sách:	10,300 tỷ đồng
- Thu tại phường:	0,800 tỷ đồng
* Tổng thu cân đối ngân sách địa phương	691,320 tỷ đồng
Bao gồm:	
- Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp:	691,320 tỷ đồng
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh:	0 tỷ đồng

¹ Ước thực hiện thu ngân sách trên địa bàn năm 2022 loại trừ tiền sử dụng đất là: 466,948 tỷ đồng

- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh: 0 tỷ đồng
Chi tiết tại Biểu 02-DT

II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi cân đối NSĐP năm 2023:	691,320 tỷ đồng
1. Chi đầu tư phát triển:	311,390 tỷ đồng
- Chi XDCB tập trung:	7,390 tỷ đồng
+ Ngân sách thành phố:	0 tỷ đồng
+ Ngân sách phường:	7,390 tỷ đồng
- Chi đầu tư từ tiền sử dụng đất:	304,000 tỷ đồng
+ Ngân sách thành phố:	304,000 tỷ đồng
+ Ngân sách phường:	0 tỷ đồng
2. Chi thường xuyên:	357,932 tỷ đồng
+ Ngân sách thành phố:	311,965 tỷ đồng
+ Ngân sách phường:	45,967 tỷ đồng

Dự toán chi thường xuyên cấp thành phố giao cho các cơ quan đơn vị đã trừ tiết kiệm 10% để tạo nguồn cải cách tiền lương theo chế độ quy định, kinh phí chi thường xuyên của UBND các phường chưa trừ tiết kiệm 10%, gồm những khoản chi chủ yếu sau:

2.1. Chi quản lý nhà nước

* Cấp thành phố

- Biên chế để tính toán quỹ lương: Theo phân bổ biên chế hành chính, sự nghiệp được duyệt năm 2022 (Quyết định số 4444/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh, Quyết định số 368-QĐ/TU ngày 30/6/2022 của Thành ủy Đông Hà về việc điều chỉnh biên chế khối Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố năm 2022; Thông báo số 01/TB-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, số người làm việc và hợp đồng lao động năm 2022, Thông báo số 02/TB-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Đông Hà về việc phân bổ chỉ tiêu số người làm việc tại các đơn vị trường học năm 2022 và các thông báo của UBND thành phố Đông Hà về việc điều chỉnh chỉ tiêu sự nghiệp giáo dục năm 2022). Quỹ tiền lương đã tính theo mức lương tối thiểu 1,490 triệu đồng.

- Phụ cấp công vụ 25% cho khối QLNN, Đảng-Đoàn thể; phụ cấp khối Đảng, đoàn thể 30%.

- Chi các phụ cấp khác theo các văn bản liên quan như phụ cấp báo cáo viên, phụ cấp cấp ủy Đảng, cộng tác viên dư luận xã hội, phụ cấp phục vụ cấp ủy, chế độ sinh hoạt phí đối với ủy viên UBMT TQ cấp huyện không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, kinh phí phụ cấp Ban chỉ đạo 35.

- Chi hỗ trợ hoạt động của các chức danh do HĐND bầu theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, hoạt động phí của đại biểu HĐND theo Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

- Ngoài quỹ lương và các khoản có tính chất lương, mỗi biên chế được bố trí 12,96 triệu đồng/năm (định mức chưa trừ tiết kiệm là 14,4 triệu đồng) cán bộ hợp đồng bố trí 10,8 triệu đồng/năm.

Định mức trên bao gồm các nội dung sau:

+ Chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan (bao gồm tiền thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị phí, văn phòng phẩm, điện nước, xăng dầu....).

+ Chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm (bao gồm chi tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn; chi quản lý ngành, lĩnh vực; chi thực hiện chỉ đạo, kiểm tra....)

+ Chi mua sắm công cụ, dụng cụ; kinh phí sửa chữa thường xuyên tài sản.

- Đối với biên chế chưa có mặt (chênh lệch giữa biên chế được giao và biên chế có mặt) được giao tiền lương bằng mức lương chuyên viên bậc 1 hệ số 2,34.

* Cấp phường²

Căn cứ định mức HĐND tỉnh quy định, khả năng thu và hoạt động thực tiễn của từng phường, UBND thành phố dự kiến bố trí như sau:

Thành phố bố trí đủ lương và các khoản có tính chất lương bao gồm lương, phụ cấp, bảo hiểm của cán bộ luân chuyển; bố trí định mức 10,4 triệu đồng/biên chế/năm; hoạt động phí của đại biểu HĐND theo Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội; phụ cấp cấp ủy Đảng; Hỗ trợ cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC.

Hỗ trợ kinh phí đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố thực hiện theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 21/04/2020 của HĐND tỉnh Quảng Trị.

Kinh phí hoạt động đã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo thời kỳ ổn định ngân sách như:

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" theo quy định tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Quảng Trị.

² Chi tại phường là chỉ tiêu hướng dẫn, căn cứ vào tình hình địa phương Uỷ ban nhân dân phường xây dựng phuong án dự toán ngân sách của đơn vị mình trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định.



- Hoạt động Ban Thanh tra nhân dân: 05 triệu đồng/xã, phường, thị trấn.
- Kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng: 10 triệu đồng/xã, phường, thị trấn.
- Hoạt động của cấp ủy, UBND phường: 180 triệu/phường/năm
- Hoạt động của HĐND cấp phường (bao gồm hỗ trợ hoạt động của các chức danh do HĐND bầu theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị): 8,5 triệu đồng/đại biểu/năm

Ngoài các định mức tỉnh đã bố trí, thành phố hỗ trợ tăng thêm để đảm bảo hoạt động của các phường như kinh phí tổ hoà giải cơ sở, kinh phí phổ biến, tuyên truyền pháp luật, hỗ trợ phường khó, sự nghiệp thể dục thể thao

Năm 2023 bố trí kinh phí tăng thêm để hỗ trợ kinh phí tổ chức Đại hội Hội Nông dân Việt Nam phường nhiệm kỳ 2023-2028.

2.2. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo

* Cấp thành phố:

- Năm 2023, trực tiếp phân bổ kinh phí cho các trường công lập trực thuộc theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/09/2018 của Chính phủ, bao gồm: Tiền lương, các khoản có tính chất lương bổ trí theo kế hoạch biên chế được giao; đối với các trường học chưa tuyển đủ giáo viên thì bố trí quỹ lương bậc 1 (hệ số 2,34); kinh phí tăng ngạch bậc thường xuyên; kinh phí chi thường xuyên phục vụ công tác dạy và học; Kinh phí hỗ trợ hoạt động các trường, sửa chữa mua sắm tài sản; lương bảo vệ của khối tiểu học; kinh phí điều tra phổ cập,

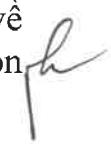
- Chi tiền lương và chi thường xuyên cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố, hỗ trợ mua sắm, sửa chữa tài sản.

- Chi cho Phòng Giáo dục và Đào tạo để đảm bảo hoạt động chung của ngành (Đã bao gồm kinh phí bồi dưỡng học sinh giỏi, hoạt động kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20-11).

- Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị.
- Kinh phí nâng cấp, sửa chữa trường lớp...

- Kinh phí tăng lương trước hạn, chênh lệch hệ số lương do luân chuyển, tuyển dụng giáo viên, chuyển ngạch...

- Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách: Chi phí học bổng và hỗ trợ mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập cho trẻ khuyết tật; Kinh phí thực hiện hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo; Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; Kinh phí thực hiện Nghị quyết 35/2018/NQ-HĐN về hỗ trợ đóng BHXH cho lao động hợp đồng vị trí nấu ăn các trường mầm non công lập



- Chi lương, kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên, kinh phí mở lớp của Trung tâm Chính trị thành phố

- Chi hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của thành phố

* *Cấp phường:*

Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục cấp xã (bao gồm hoạt động của Trung tâm hoạt động cộng đồng và chế độ phụ cấp của cán bộ làm công tác quản lý Trung tâm học tập cộng đồng)

2.3. Chi đảm bảo xã hội

- Thành phố: Bố trí theo định mức phân bổ của tỉnh và các hoạt động tăng thêm của thành phố

- Phường: Ngoài phụ cấp cán bộ xã nghỉ việc, định mức của tỉnh, Chi mừng thọ người cao tuổi; kinh phí chăm sóc nghĩa trang phường, thành phố bố trí tăng thêm giám định y khoa cho các đối tượng;

2.4. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin

- Thành phố: Các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội, các hoạt động văn nghệ, thể thao,

Kinh phí chi trả nhuận bút, thời sự hàng ngày và chuyên mục Đông Hà thành phố hôm nay, chuyên trang trên báo Quảng Trị

Kinh phí lương, các khoản đóng góp, định mức chi thường xuyên của cán bộ viên chức Trung tâm Văn hóa thông tin – thể dục thể thao thành phố

- Phường: Định mức tỉnh quy định: 20,8 triệu đồng/phường/năm; hoạt động truyền thanh và các hoạt động thông tin khác 10 triệu/phường/năm;

Hỗ trợ Ban công tác Mặt trận Khu dân cư xây dựng đời sống văn hóa 5 triệu đồng/khu dân cư.

2.5. Chi sự nghiệp thể dục thể thao

- Thành phố: Xây dựng chung trong chi hoạt động của Trung tâm Văn hóa Thông tin – Thể dục thể thao.

- Phường: Định mức của tỉnh 17,3 triệu đồng/phường/năm;

2.6. Chi sự nghiệp y tế

Kinh phí mua bảo hiểm y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội, hoạt động của ban dân số cấp phường.

2.7. Chi an ninh - Quốc phòng

- Thành phố: Đảm bảo hoạt động cho an ninh, quân sự địa phương, trong đó:

Đối với lĩnh vực an ninh bố trí tăng thêm để thực hiện các nhiệm vụ: Hỗ trợ mô hình phòng chống tội phạm tại khu dân cư; phòng chống ma túy; công tác phòng cháy chữa cháy...; Kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ thành phố

- Phường: bố trí phụ cấp cho lực lượng dân quân tự vệ, ban bảo vệ dân phố; trực, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, tuần tra...

2.8. Chi sự nghiệp kinh tế

Chi sự nghiệp kinh tế ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị đảm bảo điều kiện đưa Đông Hà lên đô thị loại II, gồm:

- Thành phố:

+ Bố trí kinh phí Chi cho nhiệm vụ đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên từ nguồn thu tiền sử dụng đất theo Nghị quyết 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh

+ Kinh phí thực hiện hỗ trợ phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Đông Hà: 1,942 tỷ đồng, trong đó Xây dựng, phát triển CSHT sản xuất nông nghiệp: 1,492 tỷ đồng; hỗ trợ các chính sách: 0,45 tỷ đồng.

+ Các nhiệm vụ duy tu, sửa chữa hệ thống đường giao thông, thoát nước; xây dựng tuyến hoa Tết Nguyên Đán, công tác quy hoạch đô thị, thực hiện sửa chữa, nâng cấp các công trình khác, kinh phí thực hiện các đề án do thành phố ban hành...;

+ Kinh phí để trả nợ khối lượng hoàn thành các công trình sự nghiệp có tính chất đầu tư; bố trí các công trình khởi công mới theo Công văn của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

- Phường: Định mức tỉnh quy định: 51,7 triệu đồng/phường/năm; thành phố bố trí bổ trí thêm kinh phí chỉnh lý biến động đất đai 20 triệu đồng/phường/năm

2.9. Chi sự nghiệp môi trường

- Thành phố:

+ Các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường, kiểm tra giám sát bảo vệ môi trường; báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm; Thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì thuốc BVTV trên địa bàn thành phố; Điều tra, đánh giá tác động các nguồn ô nhiễm và đề xuất giải pháp bảo vệ nguồn nước sinh hoạt sông Vĩnh Phước; Rà soát, quy hoạch vị trí bãi tập kết cát sỏi trên địa bàn thành phố Đông Hà; Điều tra, thống kê chất thải y tế trên địa bàn thành phố Đông Hà và đề xuất các giải pháp quản lý

+ Các hoạt động môi trường công ích: vệ sinh môi trường, Công tác duy trì xanh xanh đô thị, Duy trì, sửa chữa hệ thống thoát nước, hò điểu hòa, Kinh phí vận hành trạm xử lý nước thải...

- Phường: Hỗ trợ chi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn xã, phường, thị trấn: 20 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm.

2.10. Chi khác ngân sách.

Thành phố: Đã bố trí phụ cấp và kinh phí hoạt động cho các hội đặc thù thuộc thành phố; Hỗ trợ các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu địa phương, hỗ trợ công tác thu và các nội dung hỗ trợ khác.....

Phường: Kinh phí chi khác 21-28 triệu đồng mỗi phường/năm

3. Chi dự phòng: **13,183 tỷ đồng**

- Chi dự phòng ngân sách thành phố: 12,264 tỷ đồng

- Chi dự phòng ngân sách phường: 0,919 tỷ đồng

4. 10% tiết kiệm chi thường xuyên tạo nguồn CCTL: 8,814 tỷ đồng

(Chi tiết theo các phụ biểu đính kèm)

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẰM THỰC HIỆN TỐT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

1. Về thu ngân sách

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra, cùng với kết quả thực hiện dự toán thu năm 2022, phân tích đánh giá những yếu tố chủ quan, khách quan ảnh hưởng đến nguồn thu để tập trung chỉ đạo điều hành công tác thu ngân sách từ những tháng đầu của năm 2023, phấn đấu hoàn thành dự toán thu để đảm bảo cân đối ngân sách và ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TU ngày 27/7/2021 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đông Hà.

Xác định tình hình phát triển kinh tế xã hội vẫn còn gặp nhiều khó khăn do giá nhiều mặt hàng nguyên liệu, vật tư chiến lược chịu áp lực lớn từ tình trạng phục hồi không đồng đều và thiếu bền vững của kinh tế thế giới, thiếu hụt năng lượng dẫn đến ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh nói chung và thành phố nói riêng cơ bản đã được kiểm soát, tuy nhiên nhiều doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn vẫn đang gặp khó khăn về mặt tài chính, vốn sản xuất kinh doanh, thị trường tiêu thụ một số sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp còn yếu, để đảm bảo thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, thành phố cần tập trung chỉ đạo làm tốt một số giải pháp như sau:

1.1. Chi cục thuế Khu vực Đông Hà - Cam Lộ

Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thu NSNN ngay từ những ngày đầu tháng đầu của năm 2022, theo đó:

- Căn cứ kết quả thu ngân sách năm 2022, trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá khả năng của từng khoản thu, lĩnh vực, địa bàn, để giao nhiệm vụ thu cho các Đội Thuế, từng CBCC thuế, nhằm hoàn thành cao nhất dự toán thu năm 2023; tham mưu giao dự toán nộp ngân sách cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tăng cường các biện pháp tuyên truyền để phổ biến các chính thuế mới đến người nộp thuế, người dân trên địa bàn. Tích cực biểu dương, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác thu nộp thuế; có các giải pháp để động viên, nuôi dưỡng nguồn thu.

- Tiến hành rà soát, sàng lọc tình hình sử dụng hóa đơn của các doanh nghiệp, xác định các trường hợp rủi ro, có nghi vấn, thực hiện kiểm tra yêu cầu xuất hóa đơn và kê khai thuế đối với các doanh nghiệp kinh doanh thương mại có số hàng tồn kho trên sổ sách lớn, không đúng thực tế. Tập trung nguồn lực đầy mạnh công tác kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế, đảm bảo hoàn thành kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp bao gồm cả kế hoạch kiểm tra bổ sung của Cục Thuế giao; đồng thời phấn đấu tăng thu qua kiểm tra để bù đắp số một phần số hụt thu qua khai thuế của doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả thu thuế đối với hoạt động xây dựng công trình, nhà ở tư nhân trên địa bàn thành phố theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố về việc tăng cường công tác quản lý thuế hoạt động nhận thầu xây dựng nhà ở tư nhân và kinh doanh vận tải tư nhân trên địa bàn thành phố. Triển khai quy chế phối hợp với Công an thành phố thực hiện phối hợp xử lý thu thuế đối với chủ phương tiện kinh doanh vận tải tư nhân trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch chống thất thu thuế đối với hộ kinh doanh và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế tại Quyết định số 1359/QĐ-TCT và kế hoạch của Cục Thuế.

- Tích cực đôn đốc thu nợ thuế, cương quyết sử dụng các biện pháp cưỡng chế để thu hồi thuế nợ đọng vào NSNN đúng quy định. Thực hiện tốt công tác quản lý thu, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% tổng thu NSNN năm 2023

- Thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành để thu nợ thuế đồng thời đề xuất bổ sung nhiệm vụ kiểm tra, khảo sát doanh thu hộ có rủi ro cao về thuế để thực hiện kiểm tra chống thất thu theo kế hoạch đề ra. Kịp thời nắm bắt và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và duy trì sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện kiểm tra tình hình quản lý thu phí, lệ phí tại các phường và một số cơ quan đơn vị có tổ chức thu phí, lệ phí trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra giám sát hộ nghỉ, bỏ kinh doanh xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng thông báo nghỉ để trốn thuế. Tổ chức thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp tại các phường, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu thu thuế phi nông nghiệp tại các phường.

- Phối hợp với các chủ đầu tư thực hiện thu thuế XDCB vãng lai 2% trên địa bàn khi thanh toán vốn, đồng thời cung cấp danh sách doanh nghiệp nợ thuế cho các chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước để thực hiện thu nợ thuế khi thanh toán vốn cho doanh nghiệp có nợ thuế.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính thuế, tạo điều kiện thuận lợi để người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế đơn giản, nhanh, gọn. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử. Rà soát những tồn tại, vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính thuế, nhất là những thủ tục về ưu đãi thuế có liên quan đến đất đai... để phối hợp giải quyết kịp thời, nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động SXKD, góp phần tăng thu ngân sách.

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo thu ngân sách thành phố trong quá trình chỉ đạo điều hành thu ngân sách để kịp thời có những giải pháp chỉ đạo kịp thời, linh hoạt trong công tác thu ngân sách.

1.2. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

- Chủ động theo dõi, tham mưu UBND thành phố chỉ đạo thực hiện dự toán thu ngân sách đảm bảo tiến độ; theo dõi, phối hợp chặt chẽ với Chi cục thuế Khu vực Đông Hà - Cam Lộ trong quá trình thực hiện dự toán thu ngân sách; báo cáo UBND thành phố xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc.

- Phối hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố xây dựng trình ban hành Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023, để chủ động nguồn vốn bố trí các công trình đầu tư công.

1.3. Trưởng các phòng, ban ngành, Uỷ ban nhân dân các phường

Xác định thu ngân sách là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, UBND các phường khẩn trương triển khai kế hoạch thực hiện dự toán năm 2023 với quyết tâm chính trị cao nhất; tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách thuế trên địa bàn; phát huy vai trò của cấp uỷ và hệ thống chính trị đối với công tác thu ngân sách; phát huy tính chủ động của Hội đồng tư vấn thuế các phường đối với công tác thu ngân sách, đặc biệt là các khoản thu phí lệ phí, ngân sách phường hưởng 100%, đất công ích và các khoản thu nợ đọng thuế về đất đai; thuế xây dựng cơ bản tư nhân, thuế kinh doanh vận tải tư nhân.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra thu phí, lệ phí, bảo đảm việc thu đúng quy định.

1.4. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố: Tăng cường tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn thành phố nhằm hoàn thành kế hoạch tổng thu NSNN trên địa bàn.

1.5. Công an thành phố: Công an phối hợp với Chi cục thuế để triển khai quy chế phối hợp xử lý thu thuế đối với chủ phương tiện kinh doanh vận tải tư nhân trên địa bàn.

1.6. Kho bạc Nhà nước: Chủ động phối hợp chặt chẽ với cơ quan thu trên địa bàn để tập trung nhanh, hạch toán đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản thu cho các cấp ngân sách. Thực hiện khấu trừ đầy đủ, kịp thời số thuế GTGT đối với công trình XDCB bằng nguồn vốn ngân sách phát sinh trên địa bàn; khi thực hiện thanh toán vốn đầu tư cho các công trình, dự án thì kịp thời phối hợp với Chi cục thuế để thu hồi nợ thuế nộp NSNN.

1.7. Đề nghị UBMT và các đoàn thể thành phố phối hợp, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên mình hăng hái thi đua, lao động sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

2. Về chi ngân sách

Quán triệt đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ trong quản lý, điều hành NSNN năm 2023 với những giải pháp sau:

- Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật NSNN và các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo tập trung, chống dàn trải, ưu tiên bố trí thanh toán nợ XDCB, bố trí cho các dự án đã hoàn thành và có khả năng hoàn thành sớm, các dự án xây dựng CSHT tạo nguồn thu quỹ đất; không bố trí vốn cho các dự án mới không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật hoặc chưa thực sự cấp bách.

- Chủ động trong quản lý điều hành ngân sách nhà nước đảm bảo các khoản chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả:

+ Thực hành triệt để chính sách tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý và sử dụng NSNN. Trong lĩnh vực đầu tư công, thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư để chủ động triển khai thực hiện, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả. Trong lĩnh vực chi thường xuyên, cần quán triệt yêu cầu tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sửa chữa, sử dụng tài sản công và sử dụng NSNN. Phòng Tài chính - Kế hoạch, KBNN tỉnh Quảng Trị và đơn vị sử dụng NSNN cần tăng cường kiểm soát các khoản chi đảm bảo theo quy định, chế độ tài chính, kế toán.

+ Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nâng cao năng lực quản lý nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Thực hiện chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu đơn vị nếu để xảy ra vi phạm, thất thoát, lãng phí ngân sách, tài sản công. Mở rộng cơ chế xã hội hóa đối với các hoạt động sự nghiệp có thu.

+ Thực hiện chế độ công khai NSNN các cấp, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ, các dự án XDCB có sử dụng ngân sách, các quỹ đóng góp của nhân dân... để tăng cường vai trò kiểm tra, thanh tra của các cơ quan dân cử, tổ chức chính trị xã hội và nhân dân đối với những khoản thu - chi NSNN và việc huy động nguồn đóng góp của nhân dân, góp phần thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Tăng cường công tác kiểm soát chi từ khâu dự toán đến kiểm soát quá trình cấp phát, giai đoạn sau khi chi (như thông qua kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo quyết toán).

- Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý ngân sách, các chủ tài khoản và kế toán các đơn vị sử dụng ngân sách theo hướng chuyên môn hóa kỹ năng quản lý thực hiện nghiêm túc các quy trình

nghiệp vụ, khai thác và sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

- Ngoài những dự án, nhiệm vụ quan trọng, kiên quyết chấm dứt việc chuyển nhiệm vụ được bố trí dự toán mà trong năm không thực hiện hết sang năm sau thực hiện.

- Các phường chủ động sử dụng dự phòng và các nguồn lực hợp pháp của địa phương để xử lý các nhiệm vụ cấp thiết về quốc phòng, an ninh, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định; ngân sách thành phố xem xét hỗ trợ khi các địa phương đã sử dụng dự phòng của địa phương để xử lý theo quy định.

- Tăng cường quản lý các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách.

- Kho bạc Nhà nước tạo điều kiện đầy nhanh tiến độ giải ngân, thanh toán vốn theo quy định; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu, đảm bảo đúng chính sách, chế độ.

Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ dự toán NSNN năm 2023, yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao nhất, góp phần quan trọng cho việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021- 2025 mà Ban chấp hành Đảng bộ thành phố đã đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá VII tại khu vực;
- BTV Thành ủy, TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- CVP, PVP HĐND và UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố khoá XI;
- Các phòng, ban, ngành thành phố;
- UBND các phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Trung

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND thành phố Đông Hà)

TT	NỘI DUNG	Dự toán Tỉnh giao 2022	DT TP 2022	Ước thực hiện năm 2022	Trong đó	Tỷ lệ % TH/DT năm 2022	
	Tổng thu ngân sách địa phương	546.855.000	691.855.000	1.030.537.461	94.112.408	936.425.053	188,45
	- Trong đó: Ngân sách địa phương hưởng	508.755.000	654.255.000	936.425.053	0	936.425.053	184,06
A	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	539.000.000	684.000.000	668.510.076	94.112.408	574.397.667	124,03
	- Trong đó: Ngân sách địa phương hưởng	500.900.000	646.400.000	574.397.667		574.397.667	114,67
I	Thu từ thuế, phí	381.900.000	392.900.000	453.302.400	77.002.400	376.300.000	118,70
1	Thu từ khu vực DNNN	11.000.000	11.000.000	13.694.000	11.132.000	2.562.000	124,49
2	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	198.920.000	206.920.000	166.541.100	11.000	166.530.100	83,72
3	Thuế thu nhập cá nhân	41.100.000	43.100.000	47.013.400	13.400	47.000.000	114,39
4	Thu tiền cho thuê đất	18.000.000	18.000.000	99.353.000	55.766.000	43.587.000	551,96
5	Lệ phí trước bạ	87.600.000	88.600.000	89.000.000		89.000.000	101,60
6	Thuế SĐĐ phi nông nghiệp	5.080.000	5.080.000	9.600.000		9.600.000	188,98
7	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			6.900		6.900	
8	Thu phí, lệ phí:	16.800.000	16.800.000	18.228.000	1.112.000	17.116.000	108,50
8.1	Lệ phí môn bài			0			
8.2	Phí, lệ phí			0			

TT	NỘI DUNG	Dự toán		Uớc thực hiện năm 2022	Trong đó		Tỷ lệ % TH/DT năm 2022
		Tỉnh giao 2022	ĐT TP 2022		NS TW, tỉnh	NS địa phương	
	- NS Tỉnh hưởng, TW	2.200.000	2.200.000	0	0	0,00	0,00
9	Thu cỗ túc của các doanh nghiệp Nhà nước	3.400.000	3.400.000	7.436.000	7.436.000	218.71	218.71
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			2.430.000	1.532.000	898.000	
II	Thu tiền sử dụng đất	145.000.000	280.000.000	201.561.869	10.078.093	191.483.776	139,01
1	Thu đấu giá QSD đất	145.000.000	250.000.000	159.144.536	7.957.227	151.187.309	109,75
	- Ngân sách tỉnh hưởng	14.500.000	12.500.000	7.957.227	7.957.227	54.88	63,66
2	Thu chuyển mục đích, cấp đất mới		30.000.000	42.417.334	2.120.867	40.296.467	141,39
	- Ngân sách tỉnh hưởng		1.500.000	2.120.867	2.120.867		141,39
III	Thu khác ngân sách	10.300.000	10.300.000	12.845.806	7.031.915	5.813.891	124,72
	- NS Tỉnh hưởng, TW	7.000.000	7.000.000				0,00
	+ Thu tiền phạt			7.500.000	6.500.000	1.000.000	
	+ Thu tịch thu			2.287.687	498.021	1.789.666	
	+ Thu hồi các khoản chi năm trước			374.710		374.710	
	+ Thu cho thuê, bán tài sản khác			406.062		406.062	
	+ Các khoản huy động đóng góp			967.000		967.000	
	+ Thu khác còn lại			1.310.348	33.894	1.276.454	
IV	Các khoản thu tại phường	1.800.000	800.000	800.000	800.000	44,44	100,00
B	Thu bổ sung ngân sách tỉnh	7.855.000	7.855.000	29.238.329	29.238.329	372,23	372,23
1	Bổ sung cân đối	0	0	0	0		
2	Bổ sung có mục tiêu	7.855.000	7.855.000	29.238.329	29.238.329	372,23	372,23

TT	NỘI DUNG	Dự toán		Ước thực hiện năm 2022	Trong đó	Tỷ lệ % TH/DT năm 2022		
		Tỉnh giao 2022	DT TP 2022		NS TW, tỉnh	NS địa phương	Tỉnh	TP
-	Bổ sung có mục tiêu thực hiện CCTL			0	0			
-	Bổ sung có mục tiêu thực hiện các nhiệm vụ	7.855.000	7.855.000	29.238.329	29.238.329			
-	Bổ sung thực hiện các chương trình, nhiệm vụ trong năm							
C	Nguồn tự đảm bảo cải cách tiền lương năm trước chuyển sang	0	0	0	0			
D	Thu Kết dư			9.714.022	9.714.022			
E	Thu chuyển nguồn			323.075.034	323.075.034			

(L)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND thành phố Đông Hà)

TR	Nội dung thu	Dự toán tỉnh giao	Dự toán HĐND Thành phố 2022			Dự kiến chi năm 2022	% THĐT số ước thực hiện 2022	Thành phố
			Tổng số	Thành phố	Phường			
	Tổng chi ngân sách địa phương	516.005.000	654.255.000	600.518.200	53.736.800	779.157.389	151,00	119,09
A	Chi trong cân đối:	516.005.000	654.255.000	600.518.200	53.736.800	779.157.389	151,00	119,09
I	Chi đầu tư phát triển	144.803.000	269.156.000	262.103.000	7.053.000	275.965.000	190,58	102,53
1	Chi đầu tư XDCB từ nguồn quỹ đất	137.750.000	262.103.000	262.103.000		268.912.000	195,22	102,60
2	Chi XDCB tập trung	7.053.000	7.053.000	7.053.000		7.053.000	100,00	100,00
3	Chi đầu tư XDCB từ nguồn chuyển nhiệm vụ							
4	Chi đầu tư XDCB từ nguồn tăng thu							
II	Chi thường xuyên	353.184.000	353.253.300	307.485.200	45.768.100	477.019.158	135,06	135,04
1	Chi cho nhiệm vụ đo đạc, đăng ký đất đai...từ nguồn thu tiền sử dụng đất	3.897.000	3.717.000	180.000	4.071.149			104,47
2	Chi sự nghiệp kinh tế	34.069.300	33.604.000	465.300	66.604.000			195,50
3	Chi sự nghiệp Môi trường	30.520.000	30.340.000	180.000	34.888.470			114,31
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	3.866.700	3.274.500	592.200	6.010.267			155,44
5	Chi sự nghiệp thể thao	245.700		245.700	300.000			
6	Chi đảm bảo xã hội	18.838.500	17.102.000	1.736.500	66.051.490			122,10
7	Chi giáo dục - Đào tạo	179.940.700	179.400.700	540.000	203.093.863			112,87
-	<i>Chi sự nghiệp giáo dục</i>	178.470.600	177.930.600	540.000	201.323.763			
-	<i>Chi đào tạo</i>	1.470.100	1.470.100		1.770.100			120,41
8	Chi sự nghiệp Y tế	1.310.800	1.300.000	10.800	1.931.040			147,32

TT	Nội dung thu	Dự toán tỉnh giao	Dự toán HĐND Thành phố 2022			Dự kiến chi năm 2022	% TH/DT số ước thực hiện 2022
			Tổng số	Thành phố	Phường		
9	Chi quản lý hành chính		66.620.000	32.082.000	34.538.000	75.755.626	113,71
10	Chi Quốc phòng		5.763.200	1.860.000	3.903.200	11.029.653	191,38
11	Chi an ninh		4.275.300	1.124.000	3.151.300	7.283.600	170,36
12	Chi khác ngân sách		3.906.100	3.681.000	225.100	4.000.000	102,40
III	Chi dự phòng	10.163.000	10.176.700	9.261.000	915.700	5.400.000	53,13
IV	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	13.814.000	13.814.000				
V	Chi nộp trả ngân sách tỉnh	0	0			12.918.231	
VI	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	7.855.000	7.855.000	7.855.000		7.855.000	
VII	Chi từ nguồn tĩnh bổ sung trong năm	0	0				
VIII	Chi từ nguồn kết dư						
IX	Chi từ nguồn chuyển nhiệm vụ						

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022
của UBND thành phố Đông Hà)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán thành phố 2023
I	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	730.920.000
II	Tổng thu cân đối ngân sách	691.320.000
1	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	691.320.000
2	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	0
3.1	Bổ sung cân đối ngân sách tỉnh	0
3.2	Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh	
III	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	691.320.000
1	Chi đầu tư phát triển	311.390.000
2	Chi thường xuyên	357.932.407
3	Chi dự phòng	13.183.593
4	Chi từ nguồn 50% tăng thu để cải cách tiền lương	
5	Chi từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên để cải cách tiền lương	8.814.000
6	Chi từ NS tỉnh hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ	0



Biểu số: 02-DT

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND thành phố Đông Hà)

TT	NỘI DUNG	Dự toán Tỉnh giao 2022	DT TP 2022	Ước thực hiện năm 2022	DT TP năm 2023	Tỷ lệ % DT 2023/UTH năm 2022	ĐVT: 1.000 đồng
	Tổng thu ngân sách địa phương	546.855.000	691.855.000	1.030.537.461	730.920.000	70,93	
	- Trong đó: Ngân sách địa phương hưởng	508.755.000	654.255.000	936.425.053	691.320.000	73,83	
A	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	539.000.000	684.000.000	668.510.076	730.920.000	109,34	
	- Trong đó: Ngân sách địa phương hưởng	500.900.000	646.400.000	574.397.667	691.320.000	120,36	
I	Thu từ thuế, phí	381.900.000	392.900.000	453.302.400	399.820.000	88,20	
1	Thu từ khu vực DNINN	11.000.000	11.000.000	13.694.000	11.000.000	80,33	
2	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	198.920.000	206.920.000	166.541.100	207.420.000	124,55	
3	Thuế thu nhập cá nhân	41.100.000	43.100.000	47.013.400	45.000.000	95,72	
4	Thu tiền cho thuê đất	18.000.000	18.000.000	99.353.000	18.000.000	18,12	
5	Lệ phí trước bạ	87.600.000	88.600.000	89.000.000	88.600.000	99,55	
6	Thuế SDĐ phi nông nghiệp	5.080.000	5.080.000	9.600.000	9.600.000	100,00	
7	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			6.900	6.900	0,00	
8	Thu phí, lệ phí:	16.800.000	16.800.000	18.228.000	16.800.000	92,17	
8.I	<i>Lệ phí môn bài</i>			0	0		

TT	NỘI DUNG	Dự toán Tỉnh giao 2022	DT TP 2022	Ước thực hiện năm 2022	DT TP năm 2023	Tỷ lệ % DT 2023/UTH năm 2022
8.2	<i>Phí, lệ phí</i>			0		
	- NS Tỉnh hưởng, TW	2.200.000	2.200.000	0	2.200.000	
9	<i>Thu cố túc của các doanh nghiệp Nhà nước</i>	3.400.000	3.400.000	7.436.000	3.400.000	45,72
10	<i>Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản</i>			2.430.000		0,00
II	Thu tiền sử dụng đất	145.000.000	280.000.000	201.561.869	320.000.000	158,76
1	Thu đấu giá QSD đất	145.000.000	250.000.000	159.144.536	300.000.000	188,51
-	Ngân sách tỉnh hưởng	14.500.000	12.500.000	7.957.227	15.000.000	188,51
2	Thu chuyển mục đích, cấp đất mới		30.000.000	42.417.334	20.000.000	47,15
-	Ngân sách tỉnh hưởng		1.500.000	2.120.867	1.000.000	47,15
III	Thu khác ngân sách	10.300.000	10.300.000	12.845.806	10.300.000	80,18
	- NS Tỉnh hưởng, TW	7.000.000	7.000.000		7.000.000	
+	<i>Thu tiền phạt</i>			7.500.000		
+	<i>Thu tịch thu</i>			2.287.687		
+	<i>Thu hồi các khoản chi năm trước</i>			374.710		
+	<i>Thu cho thuê, bán tài sản khác</i>			406.062		
+	<i>Các khoản huy động đóng góp</i>			967.000		
+	<i>Thu khác còn lại</i>			1.310.348		
IV	Các khoản thu tại phường	1.800.000	800.000	800.000	100.000	
B	Thu bổ sung ngân sách tỉnh	7.855.000	7.855.000	29.238.329	0,00	

TT	NỘI DUNG	Dự toán Tỉnh giao 2022	DT TP 2022	Ước thực hiện năm 2022	DT TP năm 2023	Tỷ lệ % DT 2023/UTH năm 2022
1	Bổ sung cân đối	0	0	0	0	
2	Bổ sung có mục tiêu	7.855.000	7.855.000	29.238.329	0,00	
-	Bổ sung có mục tiêu thực hiện CCTL			0	0	
-	Bổ sung có mục tiêu thực hiện các nhiệm vụ	7.855.000	7.855.000	29.238.329	0,00	
	Bổ sung thực hiện các chương trình, nhiệm vụ trong năm					
	Nguồn tự đàm bảo cải cách tiền lương năm					
C	trước chuyển sang	0	0	0	0	
D	Thu Kết dư			9.714.022	0,00	
E	Thu chuyển nguồn			323.075.034	0,00	

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND thành phố Đông Hà)

ĐVT: 1.000đ

STT	NỘI DUNG	Dự toán tĩnh giao năm 2023			Dự toán thành phố 2023	
		Tổng số	Thành phố	Phường	Tổng số	Thành phố
	Tổng chi ngân sách địa phuong	516.005.000	463.051.000	45.099.000	691.320.000	637.043.782
A	Tổng chi cần đối ứng ngân sách địa phuong	508.150.000	463.051.000	45.099.000	691.320.000	637.043.782
I	Chi đầu tư phát triển	144.803.000	144.803.000	0	311.390.000	304.000.000
1	Chi đầu tư từ tiền sử dụng đất	137.750.000	137.750.000		304.000.000	304.000.000
2	Chi XDCCB tập trung	7.053.000	7.053.000		7.390.000	7.390.000
II	Chi thường xuyên	353.184.000	308.987.000	44.197.000	357.932.407	311.965.529
	Chi cho nhiệm vụ đỗ đặc, đăng ký đất dài... từ nguồn thu tiền sử dụng đất	0			4.173.000	3.993.000
1	Chi sự nghiệp kinh tế	0			40.950.822	40.485.522
2	Chi sự nghiệp Môi trường	0			30.770.000	30.590.000
3	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0			3.483.374	2.896.174
4	Chi sự nghiệp thể thao	0			245.700	245.700
5	Chi đảm bảo xã hội	0			18.931.326	17.102.000
6	Chi giáo dục - Đào tạo	0			175.353.784	174.813.784
7	Chi sự nghiệp giáo dục	0			173.784.445	173.244.445
7.1						540.000
7.2	Chi đào tạo	0			1.569.339	1.569.339
8	Chi quan lý hành chính	0			67.823.878	33.337.649
9	Chi quốc phòng	0			7.387.635	3.450.000
10	Chi an ninh	0			4.527.216	1.250.000
11	Chi khác ngân sách	0			2.974.872	2.747.400
12						227.472

STT	NỘI DUNG	Dự toán tĩnh giao năm 2023			Dự toán thành phố 2023	
		Tổng số	Thành phố	Phường	Tổng số	Thành phố
III	Dự phòng ngân sách	10.163.000	9.261.000	902.000	13.183.593	12.264.254
IV	10% tiết kiệm chi thường xuyên tạo nguyên, điều chỉnh tiền lương	0			8.814.000	8.814.000
V	Chi từ nguồn 50% tăng thu để cài cách tiền lương				0	
B	Chi từ nguồn NS tĩnh hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ	7.855.000			0	

(L)

Biểu mẫu số 37.2**PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND thành phố Đông Hà)

/BC-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND thành phố Đông Hà)

Đơn vị: Ngàn đồng

TT	Đơn vị	Biên ché kê hoạch	Hợp đồng	Dự toán năm 2023	Dự toán năm 2023	Chi con người	Trong đó	
							Chi định mức	Chi đặc thù
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	5	6
	Tổng số	166	7	33.337.649	20.520.409	2.175.200	10.642.040	
I	Khối quản lý nhà nước	109	5	18.780.079	12.314.279	1.466.640	4.999.160	
1	Văn phòng HDND&UBND thành phố	25		6.164.737	3.083.877	324.000	2.756.860	
	+ Chi con người và định mức			3.022.477	2.698.477	324.000		
	+ Hoạt động của HDND			1.236.200	385.400		850.800	
	+ Hoạt động của UBND			1.906.060			1.906.060	
2	Phòng Văn hóa và Thông tin	6	1.045.455	692.695	77.760	275.000		
3	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	8	999.530	865.850	103.680	30.000		
4	Phòng Nội vụ	9	1.255.559	823.919	116.640	315.000		
5	Phòng Quản lý đô thị	8	949.465	745.785	103.680	100.000		
6	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10	1.243.392	1.073.792	129.600	40.000		
7	Phòng Kinh tế	8	1.042.723	823.043	103.680	116.000		
8	Phòng Tư pháp	3	578.199	319.319	38.880	220.000		
9	Thanh tra	6	1.213.327	784.767	77.760	350.800		
10	Phòng Tài chính - Kế hoạch	10	1.564.481	984.881	129.600	450.000		
11	Phòng Y tế	4	654.185	409.845	51.840	192.500		

T	Đơn vị	Biên ché kẽ hoạch	Hợp đồng	Dự toán năm 2023	Trong đó		
					Chi định mức	Chi đặc thù	
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6
12	Đội Trật tự xây dựng	3	5	816.440	570.560	92.880	153.000
13	Phòng Giáo dục và Đào tạo	9		1.252.586	1.135.946		116.640
II	Khối mặt trận, ĐT, Hội	23	2	4.502.690	2.825.030	319.680	1.357.980
14	UBMTTQVN thành phố	7		1.335.775	802.075	90.720	442.980
15	Đoàn thanh niên CS HCM	4		687.557	420.717	51.840	215.000
16	Hội Liên hiệp phụ nữ	4		896.421	594.581	51.840	250.000
17	Hội Nông dân	3		659.517	420.637	38.880	200.000
18	Hội Cựu chiến binh	3		606.811	387.931	38.880	180.000
19	Hội Người mù	2	2	316.609	199.089	47.520	70.000
III	Khối Đảng (Thành ủy Đông Hà)	34	8.954.880	5.381.100	388.880	3.184.900	
	+ Chi con người và định mức			4.723.980	4.335.100	388.880	
	+ Chi các khoản phụ cấp khác			1.046.000	1.046.000		
	+ Chi hoạt động			3.184.900			3.184.900
IV	Kinh phí khen thưởng			1.100.000		1.100.000	
-	Phòng Nội vụ			950.000		950.000	
-	Thành ủy Đông Hà			150.000		150.000	

DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP VĂN XÃ THÀNH PHỐ NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND thành phố Đông Hà)

Đơn vị: Ngàn đồng

Đơn vị	Biên ché kê hoạch	Hợp đồng	Dự toán năm 2023	Chi cho con người	Trong đó		
					Tổng số	T.xuyên	Sự nghiệp
A	1	2	3=4+5	4	5=6+7	6	7
Tổng số	1.144	0	196.111.958	145.457.238	50.654.720	13.412.520	37.242.200
I. Sự nghiệp Văn hóa Thông tin - Thể dục Thể thao	19	0	2.896.174	1.411.734	1.484.440	246.240	1.238.200
1. Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể dục Thể thao	19	0	2.896.174	1.411.734	1.484.440	246.240	1.238.200
II. Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo	1.125	0	174.813.784	144.045.504	30.768.280	13.166.280	17.602.000
1. Chi sự nghiệp giáo dục	1.122	0	173.244.445	143.729.045	29.515.400	13.127.400	16.388.000
1.1. Các trường học trực thuộc	1.077	0	158.253.446	138.190.546	20.062.900	12.600.900	7.462.000
Trường Mầm non Hoa Sen	29,0		3.892.910	3.393.610	499.300	339.300	160.000
Trường Mầm non Tuổi Thơ	17,0		2.439.023	2.100.123	338.900	198.900	140.000
Trường Mầm non Hướng Dương	27,0		3.404.925	2.929.025	475.900	315.900	160.000
Trường Mầm non Phường 2	22,0		2.837.390	2.439.990	397.400	257.400	140.000
Trường Mầm non Tuổi Hoa	25,0		3.546.905	3.114.405	432.500	292.500	140.000
Trường Mầm non Phường 4	19,0		2.331.247	1.968.947	362.300	222.300	140.000
Trường Mầm non Hương Sen	37,0		4.807.695	4.204.795	602.900	432.900	170.000
Trường Mầm non Đông Lương	30,0		3.600.463	3.089.463	511.000	351.000	160.000
Trường Mầm non Đông Lê	17,0		2.203.577	1.864.677	338.900	198.900	140.000
Trường Mầm non Đông Giang	18,0		2.397.368	2.046.768	350.600	210.600	140.000
Trường Mầm non Đông Thành	20,0		2.678.240	2.304.240	374.000	234.000	140.000
Trường Mầm non Sao Mai	27,0		4.124.759	3.648.859	475.900	315.900	160.000
Trường Tiểu học Hùng Vương	53,0		8.718.201	7.750.101	968.100	620.100	348.000

Đơn vị	Biên ché kế hoạch	Hợp đồng	Dự toán năm 2023	Trong đó			
				Chi cho con người	Tổng số	T.xuyên	Sự nghiệp
A	1	2	3=4+5	4	5=6+7	6	7
Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành	37,0		6.333.831	5.572.931	760.900	432.900	328.000
Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	34,0		5.408.902	4.683.102	725.800	397.800	328.000
Trường Tiểu học Sông Hiếu	27,0		4.160.183	3.556.283	603.900	315.900	288.000
Trường Tiểu học Hòa Bình	24,0		3.574.512	2.983.712	590.800	280.800	310.000
Trường Tiểu học Hàm Nghi	54,0		9.042.699	8.060.899	981.800	631.800	350.000
Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	36,0		6.059.661	5.308.461	751.200	421.200	330.000
Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	44,0		6.773.361	5.928.561	844.800	514.800	330.000
Trường Tiểu học Đông Lễ	23,0		3.272.421	2.693.321	579.100	269.100	310.000
Trường Tiểu học Đông Giang	21,0		3.108.775	2.523.075	585.700	245.700	340.000
Trường Tiểu học Đông Thành	24,0		3.442.652	2.841.852	600.800	280.800	320.000
Trường THCS Nguyễn Trãi	50,0		7.118.769	6.393.769	725.000	585.000	140.000
Trường THCS Trần Hưng Đạo	56,0		8.146.392	7.351.192	795.200	655.200	140.000
Trường THCS Nguyễn Huệ	48,0		7.200.799	6.499.199	701.600	561.600	140.000
Trường THCS Phan Đình Phùng	59,0		8.862.369	8.032.069	830.300	690.300	140.000
Trường THCS Nguyễn Du	35,0		5.240.839	4.701.339	539.500	409.500	130.000
Trường THCS Hiếu Giang	32,0		4.805.125	4.290.725	514.400	374.400	140.000
Trường TH và THCS Phường 2	50,0		7.021.668	6.016.668	1.005.000	585.000	420.000
Trường TH và THCS Phường 3	44,0		6.980.803	6.046.003	934.800	514.800	420.000
Trường TH và THCS Phường 4	38,0		4.716.983	3.852.383	864.600	444.600	420.000
1.2. Trung tâm GDNN-GDTX thành phố	45		6.314.999	5.538.499	776.500	526.500	250.000
1.3. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Kinh phí hoạt động ngành (Đã bao gồm kinh phí bồi dưỡng học sinh giỏi, ngày nhà giáo Việt Nam 20-11)					1.100.000	0	1.100.000

Đơn vị	Biên ché kẽ hoạch	Hợp đồng	Dự toán năm 2023	Trong đó		
				Chi cho con người	Tổng số	Chi cho công việc
A	1	2	3=4+5	4	5=6+7	6
1.4. Kinh phí trẻ ăn trưa			386.000	386.000		386.000
1.5. Kinh phí chi trả học bổng cho trẻ khuyết tật			206.000	206.000		206.000
1.6. Kinh phí thực hiện Nghị quyết 35/2018/NQ-HĐND về hỗ trợ đóng BHXH cho hợp đồng nhân viên dinh dưỡng các trường mầm non công lập			375.000	375.000		375.000
1.7. Hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí			1.129.000	1.129.000		1.129.000
1.8. Kinh phí tăng lương do tăng biên chế, ngạch bậc			1.080.000	1.080.000		1.080.000
1.9. Kinh phí mua sắm tài sản trang thiết bị			1.500.000	1.500.000		1.500.000
1.10. Sửa chữa, nâng cấp trường lớp, trường chuẩn Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố			2.900.000	2.900.000		2.900.000
- Sân thể dục, xử lý chống thấm, quét sơn dãy nhà học 2 tầng khu B Trường THCS Hiếu Giang			2.900.000	2.900.000		2.900.000
- Cải tạo, xây dựng Nhà vệ sinh học sinh và giáo viên trường Tiểu học Đông Thành			950.000	950.000		950.000
- Cải tạo nhà bếp một chiều Trường MN Hương Sen			700.000	700.000		700.000
- Sửa chữa, son, chống thấm dãy nhà học 3 tầng, nhà hiệu bộ Trường Tiểu học Hùng Vương			300.000	300.000		300.000
2. Chi sự nghiệp đào tạo			950.000	950.000		950.000
2.1. Trung tâm Chính trị	3	1.569.339	316.459	1.252.880	38.880	1.214.000
2.2 Trung tâm GDNN-GDTX thành phố: Kinh phí đào tạo nghề	3	1.119.339	316.459	802.880	38.880	764.000
			50.000	50.000		50.000

Đơn vị	Biên ché kế hoạch	Hợp đồng	Dự toán năm 2023	Chi cho con người	Trong đó		
					Tổng số	T.xuyên	Sự nghiệp
A	1	2	3=4+5	4	5=6+7	6	7
2.3 Đào tạo, tập huấn...			400.000		400.000		400.000
III. Chi bảo đảm xã hội			17.102.000	0	17.102.000	0	17.102.000
1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội			16.740.000	0	16.740.000	0	16.740.000
+ Chi trợ cấp thường xuyên theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP			14.400.000	0	14.400.000	0	14.400.000
+ Mai táng phí theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP			800.000		800.000		800.000
+ Thu gom đối tượng lang thang và CP QL đối tượng..			230.000	0	230.000	0	230.000
+ Tết, lễ cho ĐTCS, cứu trợ XH			1.000.000	0	1.000.000	0	1.000.000
+ Chương trình XDGN, LDVL			250.000	0	250.000	0	250.000
+ Chương trình trẻ em			40.000	0	40.000	0	40.000
+ Phòng chống tệ nạn xã hội			20.000		20.000		20.000
2. Hội chữ thập đỏ: Duy trì HD TT nuôi dạy trẻ em đường phố			90.000	0	90.000	0	90.000
3. Kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo và hộ chính sách xã hội			272.000		272.000		272.000
IV. Chi sự nghiệp Y tế			1.300.000	1.300.000	0	1.300.000	1.300.000
1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Bảo hiểm Y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội			1.300.000		1.300.000		1.300.000

**PHÂN BỐ DỰ TOÁN
CHI QUỐC PHÒNG - AN NINH THÀNH PHỐ NĂM 2022**
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022
của UBND thành phố Đông Hà)

Đơn vị: Ngàn đồng

Đơn vị	Dự toán 2023
Tổng số	4.700.000
1. Ban chỉ huy quân sự thành phố	2.100.000
2. Công an thành phố	1.250.000
3. Diễn tập khu vực phòng thủ phường	200.000
4. Diễn tập khu vực phòng thủ thành phố	1.000.000
5. Phòng Y tế: Kinh phí khám nghĩa vụ quân sự, công an	150.000

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI KHÁC THÀNH PHỐ NĂM 2023
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022
 của UBND thành phố Đông Hà)

Đơn vị: Ngàn đồng

TT	Đơn vị	ĐT năm 2023
		Tổng số
1	Hội Nông dân: Đại hội Hội Nông dân thành phố nhiệm kỳ 2023-2028	130.000
2	Hỗ trợ các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu địa phương	155.000
3	Ban liên lạc tù chính trị (Có đại hội)	135.100
4	Hội cựu thanh niên xung phong	105.100
5	Hội Người khuyết tật, nạn nhân da cam/dioxin và bảo trợ xã hội	115.100
6	Hội Người cao tuổi	125.100
7	Hội Khuyến học	105.100
8	Hội Đông Y	95.100
9	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính	700.000
10	Hỗ trợ công tác thu	300.000
11	Kinh phí cập nhật phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp	230.400
12	Hỗ trợ trang bị máy móc thiết bị phục vụ công tác của các cơ quan hành chính, Đảng, Đoàn thể năm 2022	451.400
13	Thanh tra thành phố: Chi từ nguồn thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra	100.000